

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW
trong 06 tháng đầu năm 2026 của tỉnh Gia Lai

Kính gửi: Bộ Ngoại giao

Thực hiện Công văn số 4662/BNG-CSDN ngày 12/6/2026 về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW trong 06 tháng đầu năm 2026, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Gia Lai báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm 2026 như sau:

I. BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

1. Tình hình quốc tế, khu vực

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột tại một số khu vực, biến động giá năng lượng, nguyên vật liệu, xu hướng bảo hộ thương mại, điều chỉnh chuỗi cung ứng và các yêu cầu mới về tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc, lao động, môi trường tiếp tục tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế của địa phương.

Bên cạnh đó, xu thế chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp bán dẫn, nông nghiệp công nghệ cao và du lịch bền vững tiếp tục mở ra cơ hội mới cho các địa phương có tiềm năng về nông nghiệp, năng lượng tái tạo, logistics, du lịch, khoa học - công nghệ và nguồn nhân lực. Đối với tỉnh Gia Lai, yêu cầu tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do, mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng sản phẩm, thu hút nguồn lực quốc tế, đồng thời giữ vững quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội và bảo đảm ổn định khu vực biên giới là nhiệm vụ cấp thiết trong quá trình triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW.

2. Tình hình trong nước và của tỉnh

Trong nước, năm 2026 là năm đầu triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, đồng thời là giai đoạn các địa phương tiếp tục ổn định tổ chức bộ máy sau sắp xếp đơn vị hành chính. Đối với tỉnh Gia Lai, sau khi hợp nhất, không gian phát triển của tỉnh được mở rộng, hình thành sự kết nối giữa vùng cao nguyên và duyên hải, giữa nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, công nghiệp chế biến, dịch vụ cảng - logistics, du lịch biển - sinh thái - văn hóa và các lĩnh vực khoa học

- công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Trong quý I/2026, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh tăng 8,51% so với cùng kỳ; trong đó nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,75%, công nghiệp và xây dựng tăng 10,75%, dịch vụ tăng 8,98%, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 10,42%. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực, an sinh xã hội được bảo đảm, quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Trên cơ sở Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 34-KH/TU ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Quyết định số 1520/QĐ-UBND ngày 21/8/2025 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 30/4/2026 để triển khai thực hiện một số nhiệm vụ hội nhập quốc tế năm 2026. Kế hoạch đã xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm, phân công cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian thực hiện, làm cơ sở để các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KẾT QUẢ CHÍNH ĐẠT ĐƯỢC VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

1. Những kết quả chính đạt được

1.1. Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đổi mới tư duy, nhận thức về hội nhập quốc tế

UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết số 59-NQ/TW gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Kế hoạch số 170/KH-UBND được ban hành nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ hội nhập quốc tế thành các nhiệm vụ cụ thể, có phân công rõ trách nhiệm, thời hạn và sản phẩm; yêu cầu triển khai theo phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền.

Các sở, ngành, địa phương đã và đang chủ động ban hành hoặc lồng ghép nội dung hội nhập quốc tế vào chương trình, kế hoạch công tác của ngành, lĩnh vực, địa phương mình. Đến tháng 6/2026, 13/13 sở, ban, ngành được giao chủ trì nhiệm vụ theo Quyết định số 1520/QĐ-UBND đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời có 90/135 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện. Nhìn chung, các kế hoạch cơ bản bám sát định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết số 59-NQ/TW, gắn với yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực và tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị theo phương châm “6 rõ”. Một số nhiệm vụ về xúc tiến đầu tư, thương mại, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, hợp tác biên giới và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế đã, đang được các cơ quan, đơn vị triển khai theo tiến độ chung.

Công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh địa phương được tăng cường, nhất là trong dịp tổ chức Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026,

Hội nghị xúc tiến đầu tư tỉnh Gia Lai, các hội nghị ký kết hợp tác với các địa phương Nam Lào, Đông Bắc Campuchia và các hoạt động tiếp xúc với cơ quan đại diện ngoại giao, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp nước ngoài.

Đến tháng 6/2026, 13/13 sở, ban, ngành được giao chủ trì nhiệm vụ theo Quyết định số 1520/QĐ-UBND đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời có 90/135 xã, phường trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện. Nội dung các kế hoạch cơ bản bám sát định hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của Nghị quyết số 59-NQ/TW, gắn với yêu cầu phát triển ngành, lĩnh vực và tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị theo phương châm “6 rõ”. Cùng với việc ban hành kế hoạch, các nhiệm vụ hội nhập quốc tế từng bước được lồng ghép vào chương trình công tác, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của các ngành, địa phương; gắn với xúc tiến đầu tư, thương mại, khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực, hợp tác biên giới và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế.

1.2. Về hội nhập kinh tế quốc tế

Hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được triển khai theo hướng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế độc lập, tự chủ, nâng cao khả năng thích ứng và mở rộng thị trường. Trong 5 tháng đầu năm 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp của tỉnh ước tăng 9,0%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt hơn 88.442 tỷ đồng, tăng 12,7%; kim ngạch xuất khẩu ước đạt 1.814,9 triệu USD, tăng 4,1%; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 108,3 triệu USD, tăng 37,3% so với cùng kỳ năm 2025. Trên địa bàn tỉnh hiện có trên 300 doanh nghiệp xuất nhập khẩu, sản phẩm xuất khẩu sang 120 quốc gia và vùng lãnh thổ trên cả 5 châu lục; các mặt hàng chủ yếu gồm cà phê, hạt điều, gạo, sắn và sản phẩm từ sắn, chuối, sầu riêng, chanh dây, gỗ và sản phẩm gỗ, đá granit, thủy sản, dệt may, da giày.

Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị kết nối giao thương trong nước và quốc tế; triển khai các nhiệm vụ về tận dụng các hiệp định thương mại tự do, phát triển thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu, sản phẩm nông nghiệp chủ lực. Công tác ngoại giao kinh tế được tăng cường thông qua việc tham mưu triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị với các Trưởng Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, chuẩn bị nội dung làm việc với các đoàn ngoại giao, doanh nghiệp nước ngoài, các đối tác Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đức và các cơ quan, tổ chức quốc tế.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, tỉnh tập trung phát triển vùng nguyên liệu tập trung, xây dựng chuỗi liên kết, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và áp dụng tiêu chuẩn quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường nhập khẩu. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã xây dựng và phát triển 226 chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản

phẩm với tổng diện tích 253.103,89 ha; hỗ trợ cấp 400 mã số vùng trồng với tổng diện tích 12.162,91 ha và 53 mã số cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu. Toàn tỉnh có khoảng 70.675,56 ha cây trồng được sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic, 4C, Rainforest Alliance, FLO và các tiêu chuẩn tương đương. Ngoài ra, tỉnh hiện có 08 doanh nghiệp được chứng nhận Halal với các sản phẩm như tiêu hạt, chè, hạt điều, đường, cà phê rang xay, cà phê hòa tan, cà phê nhân xô và hạt Sachi.

1.3. Về hội nhập chính trị, quốc phòng, an ninh

Công tác đối ngoại chính trị, hợp tác địa phương, giao lưu hữu nghị tiếp tục được duy trì, củng cố và mở rộng. Trong quý I/2026, tỉnh đã tham mưu, quản lý 34 đoàn/72 lượt người đi nước ngoài với mục đích công vụ và cá nhân tại 19 quốc gia và vùng lãnh thổ; đón 21 đoàn với 371 lượt người nước ngoài nhập cảnh vào tỉnh để thăm, chúc Tết và làm việc; tiếp 40 đoàn với 438 lượt khách quốc tế đến thăm, làm việc, dự hội nghị, hội thảo tại tỉnh. Các đoàn vào cơ bản có đăng ký nội dung, chương trình làm việc cụ thể, hoạt động đúng mục đích, chưa phát sinh vấn đề ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Điểm nổi bật trong 6 tháng đầu năm là tỉnh Gia Lai đã tổ chức ký kết hợp tác giai đoạn 2026 - 2030 với 04 tỉnh Nam Lào gồm Attapeu, Champasak, Salavan, Sekong và 03 tỉnh Đông Bắc Campuchia gồm Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear vào ngày 29/3/2026. Các bản ghi nhớ tập trung vào trao đổi đoàn, giáo dục - đào tạo, y tế, nông nghiệp, khoa học - công nghệ, kinh tế, đầu tư, công thương, văn hóa, thể thao, du lịch, quốc phòng - an ninh, tư pháp, đối ngoại và giao lưu nhân dân. Tỉnh cũng ký Biên bản ghi nhớ hợp tác với quận Yongsan, Thủ đô Seoul, Hàn Quốc vào ngày 31/3/2026 và Bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học Thiên văn và Không gian Hàn Quốc vào ngày 24/4/2026.

Công tác phối hợp bảo đảm an ninh trong hoạt động đối ngoại, đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế, hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài và triển khai các chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài tiếp tục được thực hiện chặt chẽ. Các hoạt động hợp tác với các tỉnh Nam Lào, Đông Bắc Campuchia góp phần củng cố môi trường hòa bình, hữu nghị, ổn định, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và quản lý tốt các vấn đề phát sinh ở khu vực biên giới.

1.4. Về hội nhập khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Công tác hội nhập về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được triển khai gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Sở Khoa học và Công nghệ đã tập trung tham mưu, triển khai các nhiệm vụ về phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, tiêu chuẩn

đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, kinh tế số, xã hội số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử và hạ tầng thông tin.

Trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiếp tục quản lý, phát triển chỉ dẫn địa lý cho 04 sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản địa phương gồm Mai vàng Bình Định, Hồ tiêu Chư Sê, Gạo Ba chặm - Mang Yang, Cà phê Gia Lai; quản lý 81 nhãn hiệu cộng đồng có gắn địa danh; đăng ký xác lập quyền cho 02 nhãn hiệu chứng nhận là Gạo màu hữu cơ Gia Lai và Sầu riêng Gia Lai. Đồng thời, tiếp tục theo dõi, quản lý 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ, gồm quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Chanh dây Gia Lai” và tạo lập, quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Sầu riêng Gia Lai”.

Về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-SKHCN ngày 27/5/2026 về triển khai các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Gia Lai năm 2026. Kế hoạch tập trung tổ chức 04 lớp đào tạo, tập huấn chuyên sâu cho khoảng 430 lượt học viên; duy trì, nâng cấp Cổng Thông tin khởi nghiệp tỉnh Gia Lai; xây dựng tối thiểu 40 tin, bài và 50 ấn phẩm truyền thông số; sản xuất 03 video truyền thông và 10 clip ngắn; tuyển chọn, hỗ trợ ươm tạo 10 dự án/doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tiềm năng; tổ chức 02 sự kiện kết nối đầu tư cho khoảng 10 doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp sáng tạo.

Đáng chú ý, theo Quyết định số 891/QĐ-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, tỉnh Gia Lai được bổ sung 9.600 triệu đồng. Sở Khoa học và Công nghệ đã đề xuất Sở Tài chính trình UBND tỉnh cấp dự toán ngân sách để hỗ trợ các hoạt động của Trung tâm ICISE, qua đó góp phần phát huy vai trò của ICISE trong kết nối khoa học quốc tế, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, phục vụ định hướng phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh.

1.5. Về hội nhập văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

Hoạt động hội nhập trong lĩnh vực văn hóa, du lịch tiếp tục có chuyển biến rõ nét. Trong 3 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh ước đón 4,249 triệu lượt khách, tăng 14% so với cùng kỳ; trong đó khách quốc tế đạt 64.900 lượt, tăng 72%; tổng thu từ khách du lịch đạt 8.710 tỷ đồng, tăng 17%. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh ước đón 5,6 triệu lượt khách, tăng 15,1%; trong đó khách quốc tế đạt 88.300 lượt, tăng 75%; tổng thu từ khách du lịch ước đạt 11.900 tỷ đồng, tăng 18,5% so với cùng kỳ.

Tỉnh đã tổ chức thành công Chương trình Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, trong đó lễ khai mạc diễn ra tối ngày 28/3/2026 tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, phường Quy Nhơn, thu hút khoảng 70.000 người dân, du khách trong và ngoài nước tham dự lễ khai mạc. Chuỗi sự kiện có 244 sự kiện, hoạt động do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các tỉnh, thành phố và tỉnh Gia Lai chủ trì thực hiện. Tỉnh tham gia Diễn đàn Du lịch ASEAN lần thứ 45 tại Philippines, trong đó Quy Nhơn nhận giải thưởng Đô thị du lịch sạch ASEAN 2026; tổ chức, tham gia các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tại TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội, VITM 2026, Hàn Quốc và đón các tàu du lịch quốc tế cập cảng Quy Nhơn.

Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tỉnh tiếp tục thực hiện các chương trình hợp tác đào tạo với các địa phương Nam Lào, Đông Bắc Campuchia; duy trì chính sách học bổng cho lưu học sinh Lào, Campuchia theo các thỏa thuận đã ký kết; thúc đẩy kết nối trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nhân lực có kỹ năng, ngoại ngữ và kỹ năng số. Trên địa bàn tỉnh hiện có 40 cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp, là điều kiện để tăng cường hợp tác đào tạo, kết nối doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực phục vụ hội nhập.

Trong lĩnh vực lao động - việc làm, trong 6 tháng đầu năm 2026, toàn tỉnh có 888 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 100% người lao động đi làm việc ở nước ngoài có hợp đồng hợp pháp và được bảo vệ quyền lợi theo quy định. Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh đã tư vấn cho 1.466 lượt người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tập trung vào các thị trường có điều kiện làm việc và thu nhập tốt như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Đức. Ngày 11/6/2026, tỉnh tổ chức cuộc họp trực tuyến với chính quyền tỉnh Miyagi, Nhật Bản nhằm trao đổi khả năng hợp tác phát triển nguồn nhân lực.

Trong lĩnh vực y tế, ngành Y tế đang theo dõi, quản lý 06 nội dung thỏa thuận quốc tế, chương trình, dự án hợp tác có yếu tố nước ngoài còn hiệu lực, gồm các dự án Quỹ Toàn cầu phòng chống lao giai đoạn 2024 - 2026, Dự án Hòa nhập II do USAID tài trợ thông qua CCRD, dự án nghiên cứu kho lưu trữ huyết thanh do CTM/OUCRU tài trợ, dự án Quỹ Toàn cầu phòng chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026 và Dự án Sáng kiến khu vực ngăn chặn và loại trừ sốt rét kháng thuốc Artemisinin giai đoạn 2024 - 2026. Ngành Y tế đã phối hợp xây dựng nội dung và dự toán kinh phí triển khai hợp tác y tế với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia giai đoạn 2026 - 2030, với tổng kinh phí dự kiến 18.492.346.000 đồng.

1.6. Về hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật và thực hiện cam kết, thỏa thuận quốc tế

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành rà soát, cụ thể hóa các văn bản của Trung ương về hội nhập quốc tế, nhất là Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-

CP và các quy định về điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, hội nghị, hội thảo quốc tế, đoàn ra, đoàn vào, quản lý viện trợ và hoạt động của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, tỉnh đã ký 09 thỏa thuận quốc tế cấp địa phương, gồm 07 bản ghi nhớ hợp tác với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia, 01 biên bản ghi nhớ hợp tác với quận Yongsan, Hàn Quốc và 01 bản ghi nhớ hợp tác với Viện Khoa học Thiên văn và Không gian Hàn Quốc. Đồng thời, tỉnh đã tổng hợp danh mục thỏa thuận quốc tế dự kiến ký trong 6 tháng cuối năm 2026, gồm các thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên nước với đối tác Pháp và thỏa thuận thiết lập quan hệ hữu nghị, hợp tác với thành phố Izumisano, Nhật Bản.

Công tác theo dõi, rà soát, đôn đốc thực hiện các thỏa thuận quốc tế được quan tâm. Sở Ngoại vụ được giao làm đầu mối tổng hợp, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương triển khai nội dung hợp tác; phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát tình trạng hiệu lực, kết quả thực hiện, khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng xử lý đối với từng thỏa thuận.

1.7. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai hội nhập quốc tế theo hướng đồng bộ, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Sở Ngoại vụ được giao làm đầu mối chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch số 170/KH-UBND, đồng thời phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, quản lý đoàn ra, đoàn vào, ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Cơ chế phối hợp giữa Sở Ngoại vụ với Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nội vụ và các địa phương tiếp tục được tăng cường, nhất là trong thẩm định hoạt động đối ngoại, hội nghị, hội thảo quốc tế, đoàn ra, đoàn vào, tiếp nhận viện trợ, quản lý chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài, tổ chức sự kiện đối ngoại và triển khai các thỏa thuận quốc tế đã ký.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác hội nhập quốc tế của tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Một số nhiệm vụ tại Kế hoạch số 170/KH-UBND mới ở giai đoạn đầu triển khai, chưa có nhiều sản phẩm cụ thể hoặc kết quả định lượng rõ. Công tác tổng hợp, cập nhật số liệu hội nhập quốc tế ở một số ngành, lĩnh vực chưa thật sự đồng bộ, nhất là số liệu về thỏa thuận quốc tế, chương trình, dự án có yếu tố

nước ngoài, kết quả thực hiện các cam kết sau ký kết và hiệu quả thu hút nguồn lực quốc tế.

Một số hoạt động hợp tác sau ký kết còn phụ thuộc vào tiến độ phối hợp của đối tác, điều kiện ngân sách, thủ tục chuyên ngành và năng lực tổ chức thực hiện của từng cơ quan, đơn vị. Việc tận dụng các hiệp định thương mại tự do, tiêu chuẩn quốc tế, thương mại điện tử, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số trong doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất còn chưa đồng đều. Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng đối ngoại, kỹ năng quản lý dự án, viện trợ và hợp tác quốc tế của một bộ phận cán bộ đầu mối tại cơ sở còn hạn chế.

Cơ chế phối hợp liên ngành tuy đã được quan tâm nhưng chưa thật sự đồng bộ; việc chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả hội nhập quốc tế còn phân tán, chủ yếu thực hiện theo từng vụ việc, chưa hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung. Công tác thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh địa phương ra nước ngoài đã có chuyển biến nhưng chưa khai thác hiệu quả các nền tảng số, kênh truyền thông quốc tế và mạng lưới đối tác bên ngoài.

3. Nguyên nhân và bài học kinh nghiệm

Nguyên nhân chủ yếu là do tình hình quốc tế biến động nhanh, yêu cầu hội nhập ngày càng cao; tỉnh mới thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, phạm vi quản lý rộng, khối lượng công việc lớn, nhiều nhiệm vụ cần thời gian kiện toàn, đồng bộ dữ liệu và cơ chế phối hợp. Một số lĩnh vực hội nhập đòi hỏi chuyên môn sâu, trong khi nguồn lực tài chính, nhân lực, năng lực ngoại ngữ và kinh nghiệm làm việc quốc tế của địa phương còn hạn chế.

Bài học kinh nghiệm là phải đặt hội nhập quốc tế trong tổng thể chiến lược phát triển của tỉnh; gắn chặt hội nhập với tăng trưởng, chuyển đổi mô hình phát triển, bảo đảm quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân. Công tác hội nhập phải có trọng tâm, trọng điểm, rõ cơ quan chủ trì, rõ sản phẩm đầu ra; không chạy theo hình thức, không ký kết dàn trải, chú trọng hiệu quả sau ký kết. Đồng thời, cần nâng cao vai trò điều phối của cơ quan đầu mối, tăng cường phối hợp liên ngành và thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện.

4. Một số vấn đề đặt ra

Trong 6 tháng cuối năm 2026, tỉnh cần tiếp tục xử lý một số vấn đề trọng tâm: hoàn thiện cơ chế theo dõi, cập nhật dữ liệu về hội nhập quốc tế; nâng cao hiệu quả thực hiện các thỏa thuận quốc tế đã ký; đẩy mạnh thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ và nguồn lực quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn mới của thị trường xuất khẩu; tăng cường quản lý hoạt động có yếu tố nước ngoài; bảo đảm an ninh, trật tự trong quá trình mở rộng hợp tác; và nâng cao năng lực cán bộ làm công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế ở các cấp.

III. KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Dự báo tình hình và những nhân tố tác động

Dự báo trong 6 tháng cuối năm 2026, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục biến động, cạnh tranh chiến lược, xung đột, biến động giá năng lượng, rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn xanh, truy xuất nguồn gốc và yêu cầu về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh sẽ tiếp tục tác động đến hoạt động sản xuất, xuất nhập khẩu, thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế của tỉnh. Trong nước, việc triển khai mô hình chính quyền địa phương sau sắp xếp, yêu cầu tăng trưởng cao, cải cách hành chính, chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp đặt ra yêu cầu tỉnh phải chủ động, linh hoạt và hiệu quả hơn trong công tác hội nhập quốc tế.

2. Phương hướng trọng tâm

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP, Kế hoạch số 34-KH/TU, Quyết định số 1520/QĐ-UBND và Kế hoạch số 170/KH-UBND; theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và tiến độ chung của tỉnh.

Hai là, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng các FTA, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển thương mại điện tử, logistics, kinh tế xanh, kinh tế số; tiếp tục phát triển vùng nguyên liệu, mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói, tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic, 4C, Rainforest Alliance, Halal và các tiêu chuẩn thị trường nhập khẩu.

Ba là, tiếp tục củng cố hợp tác với các địa phương Nam Lào, Đông Bắc Campuchia, Nhật Bản, Hàn Quốc và các đối tác tiềm năng tại Trung Quốc, châu Âu, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand; triển khai thực chất các thỏa thuận quốc tế đã ký, gắn với giáo dục, y tế, nông nghiệp, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ và giao lưu nhân dân.

Bốn là, tăng cường hội nhập trong khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò của ICISE, các viện, trường, doanh nghiệp, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy hợp tác trong trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, thiên văn, công nghệ cao, nông nghiệp thông minh và chuyển đổi số trong quản trị công.

Năm là, đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Gia Lai ra quốc tế thông qua Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch, hội nghị xúc tiến đầu tư, chương trình quảng bá tại nước ngoài, các kênh thông tin đối ngoại và nền tảng số; phát triển du lịch quốc tế gắn với du lịch biển, sinh thái, văn hóa, cộng đồng và di sản.

Sáu là, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về hội nhập quốc tế; hoàn thiện cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế, đoàn ra, đoàn vào, hội nghị, hội thảo quốc tế,

chương trình, dự án có yếu tố nước ngoài; tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện đúng thẩm quyền, quy định pháp luật.

3. Kiến nghị

UBND tỉnh Gia Lai kiến nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW, nhất là về cơ chế theo dõi, đánh giá kết quả hội nhập quốc tế; ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế; quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế; công tác ngoại giao kinh tế; kết nối địa phương với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp và đối tác nước ngoài phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

Đề nghị Bộ Ngoại giao tiếp tục hỗ trợ tỉnh Gia Lai trong công tác kết nối, xúc tiến hợp tác với các địa phương, đối tác tiềm năng tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào, Campuchia, châu Âu, Hoa Kỳ, Úc, New Zealand và các thị trường mới; hỗ trợ quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế của tỉnh, thu hút đầu tư, thương mại, du lịch, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và hợp tác phát triển bền vững.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trong 6 tháng đầu năm 2026 của UBND tỉnh Gia Lai, kính gửi Bộ Ngoại giao tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Thị Thanh Lịch;
- Sở Ngoại vụ;
- CVP, PVPQT;
- Lưu: VT, T2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thanh Lịch